

# MỘT NHÀ LUẬT HỌC TRONG TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

-

## HOÀNG ĐẠO NGUYỄN TƯỜNG LONG (1907-1948)

Tác giả: Ngô Thị Quý Linh

Cuối thập niên 1930, giới trí thức tân học đã có được một số kiến thức về chính trị học để có thể hiểu về chính thể Đông-Pháp (France-Indochine) và đưa ra nhận xét về những quyền chính trị của người dân ở Đông-Pháp. Trong số họ, có Hoàng Đạo, tên thật là Nguyễn Tường Long, em của Nhất Linh Nguyễn Tường Tam và anh của Thạch Lam Nguyễn Tường Lân.

Khi chọn học Luật ở trường Cao-đẳng Đông-Dương ở Hà-Nội, ý định của Hoàng Đạo không phải là học để ra làm “quan huyện” như đa số sinh viên học Luật thời đó. Có thể ông muốn tìm hiểu về chính trị nhưng lúc đó không có trường nào ở Đông-Dương dạy về khoa chính trị cả nên ông đã tự tìm hiểu lấy sau khi tốt nghiệp cử nhân Luật.

Trong *Ngày Nay*, một tờ báo do nhà văn Nhất Linh chủ trương và các anh em ông cùng một số bằng hữu cộng tác, Hoàng Đạo bắt đầu mục “Công dân Giáo dục” từ tháng 5 năm 1939. Ngay đề tựa của mục đã là một sáng kiến của ông vì từ trước đến lúc ấy, theo nhận xét của Hoàng Đạo, người dân trong nước chỉ được xem là “thần dân” mà thôi. Hoàng Đạo xác nhận ý tưởng “công-dân” đã được du nhập vào nước Việt khi văn hóa Tây phương được người Pháp đem vào Việt-Nam. Người dân trong nước bắt đầu biết đến giá trị của “con người” và nhờ đó “thần dân” có cơ hội học làm “công dân”. Nhưng một điều chắc chắn là nhiều người ở thành thị và thôn quê vẫn còn chưa biết đến những quyền lợi và nghĩa vụ của một người công dân cho nên Hoàng Đạo muốn phổ biến đến họ những kiến thức mà một người công dân cần biết. Hoàng Đạo tin tưởng chính nhờ kiến thức về “công dân giáo dục” mà người dân sẽ tự làm cho đời họ được sung sướng hơn. Ông viết:

“Nghĩa là, mỗi người dân cần phải hiểu rõ những việc có liên can đến nước nhà, hiểu rõ những chế độ hiện hành trong nước, suy nghĩ đến những nguyên tắc có thể đem lại cho họ một đời tươi sáng hơn, đến những vấn đề mà ở thời này không ai có thể để bên, vì sự giải quyết những vấn đề ấy có ảnh hưởng lớn lao đến hạnh phúc của tương lai.” (*Ngày Nay* số 160, 6 mai 1939)

Trong số những quyền lợi của công dân thì quyền tự do chính trị quan trọng hơn cả vì có quyền tự do chính trị mới có thể đảm bảo được những quyền tự do khác của con người. Quyền tự do chính trị là quyền của mỗi công dân được tham dự vào sự quản trị của nước, trong đó có sự tham dự vào việc lập pháp và định đoạt số chi thu chung.

Hoàng Đạo nhận xét rằng những nước không cho dân chúng quyền tự do chính trị thường là những nước chuyên chế như nước Nam ngày xưa và cả đương thời nữa, vì ngày xưa dân bị xem là vị-thành-đỉnh ở dưới quyền của vua quan, không được tham dự việc nước. Đương thời các đại biểu (hay nghị viên An-Nam) chỉ có quyền tư vấn và thỉnh cầu chứ không có quyền lập pháp và quyết định. Đối với Đại-hội-nghị Kinh-tế và Lý-tài, Hoàng Đạo thẳng tay chỉ trích vì nhận thấy quyền hạn của hội đồng này bên cạnh toàn-quyền chỉ là tư vấn. Theo ý kiến của Hoàng Đạo, một nghị viên đáng gọi là nghị viên, do dân bầu lên, phải có quyền định đoạt, chứ không phải chỉ giữ vai trò tư vấn. Trong ba xứ Nam-kỳ, Trung-kỳ, Bắc-kỳ, chỉ có Hội-đồng Quản-hạt Nam-kỳ là có quyền nghị quyết vì Nam-kỳ theo chế độ thuộc địa, còn Trung-kỳ và Bắc-kỳ theo chế độ bảo hộ. Hoàng Đạo đã gián tiếp cho thấy rằng chế độ bảo hộ cũng là một chế độ chuyên chế vì các đại biểu thay mặt người dân đã không được hành sử quyền tự do chính trị.

Đã hiểu sự quan trọng của quyền tự do chính trị, Hoàng Đạo tìm hiểu xa hơn nữa xem dân Đông-Dương được những quyền – hay là không được những quyền – tự do nào. Điều kiện cần thiết trước tiên là xã hội Việt-Nam cần phải có “một hiến pháp nêu cao quyền tự do và có phương pháp để bảo đảm cho quyền tự do”. Đông-Dương hiện ở trong chế độ chỉ-dụ, nghĩa là quyền lập pháp ở trong tay tổng-thống Pháp, và toàn thể Đông-Dương không có hiến pháp nào như vừa nói. Tuy vậy, có hiến pháp cũng không có nghĩa là có quyền tự do và những quyền tự do phải đòi – có khi đổ máu – mới có được!

Hoàng Đạo nhận thấy dân Đông-Dương không được tự do đi lại từ Nam ra Bắc, hay từ Lào sang Cao-Mên, đi đâu cũng phải trình giấy căn cước; người Việt sinh trưởng ở Bắc-kỳ mà vào Nam-kỳ làm ăn, có thể bị trục xuất khỏi Nam-kỳ và phải trở về Bắc. Về phương diện luật pháp thì dân Nam-kỳ được hưởng những luật như ở Pháp; ở Bắc-kỳ, tuy quyền tư pháp và hành chánh không rõ rệt, nhưng bị cáo còn được trạng sư bênh vực; ở Trung-kỳ thì mọi việc đều nằm trong vòng quyền sinh sát của các quan. Về tự do tư tưởng, Hoàng Đạo thấy chỉ Nam-kỳ có tự do báo chí. Ngoài tự do báo chí, những tự do khác như tự do hội họp, tự do lập hội, tự do nghiệp đoàn, tự do giáo dục, tự do chính trị đều không có. Hoàng Đạo kết luận rằng: “Càng những nơi ở dưới quyền vua quan bản xứ nhiều hơn là những xứ tự do cá nhân bó buộc nhiều nhất.” (“Tự Do ở Đông Dương”, *Ngày Nay* số 178, 26 août 1939)

Càng lúc giới trí thức tân học càng nhận ra rõ hơn rằng tự do cá nhân, tự do tư tưởng và những quyền tự do khác của con người đều cần thiết để đem lại hạnh phúc cho mọi người trong xã hội. Đồng thời họ không muốn trở về sống dưới nền quân chủ nữa vì họ đã nhìn thấy sự chuyên chế ở những nơi nào có vua quan hiện diện.

Vì không có quyền tự do đi lại hoặc làm việc ở trong năm xứ của Liên-bang Đông-Dương, ít ai có cơ hội được đi cả ba miền Nam Trung Bắc như Hoàng Đạo. Nhờ giữ chức tham-tá lục-sự các “tòa Tây-án”, Hoàng Đạo đã có dịp tìm hiểu về chính thể Đông-Pháp và so sánh chế độ thuộc địa ở Nam-kỳ với chế độ bảo hộ ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ. Tuy không công khai chê bai chế độ chỉ-dụ, Hoàng Đạo đề nghị nên thay thế chế độ chỉ-dụ – theo đó người có quyền thay đổi luật pháp ở thuộc địa là tổng-thống Pháp – bằng một hiến pháp vì chỉ có hiến pháp mới hợp với nguyên tắc dân chủ của nền cộng hòa Pháp và hợp với nguyện vọng của dân chúng ở thuộc địa.

Hoàng Đạo cũng bàn về các thể chế chính trị đương thời và trích lời của tổng-thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson cho biết là một nước cũng như một người có cái quyền sống, quyền khuếch trương và phát triển, có giữ được sự tự do, sự độc lập về tinh thần và hình thức. Hoàng Đạo còn nhắc đến lời của những nhà cách mạng Pháp đã tuyên bố vào năm 1790: “Nước Pháp nhất định không gây một cuộc chiến tranh nào mà mục đích là để chiếm đất nước người và không bao giờ dùng võ lực để phá hoại sự tự do của một dân tộc khác.” Tổng-thống Wilson là người đã nêu ra thuyết “ủy quyền”. Theo như thuyết này, “những dân tộc chưa đến trình độ tự trị vì thiếu tổ chức, không có một chánh phủ đủ uy quyền để giữ trật tự trong nước, như nước Syrie chẳng hạn, đều đặt dưới quyền bảo vệ, quyền đỡ đầu của một cường quốc do hội Quốc liên cử ra và ủy cho cái quyền và cái bổn phận tập cho dân tộc ấy biết dần cách tự trị.” Mẫu quốc cũng sẽ giúp cho các thuộc địa để cho họ dần dần có thể tự trị và có “quyền sống tự chủ của mọi dân tộc.” (“Quyền sống của mỗi nước”, *Ngày Nay* số 162, 20 Mai 1939)

Mặc dù hai khái niệm về nhân quyền và tự do đã được cuộc đại-cách-mạng Pháp nêu lên vào thế kỷ thứ 18, xã hội chỉ có thể tiến từ từ đến sự thực hiện hai khái niệm đó cho tất cả mọi người với sự cố gắng của cả những người cầm quyền và dân chúng. Những khái niệm về nhân quyền của cuộc cách mạng Pháp không chỉ áp dụng cho người Pháp mà cho tất cả nhân loại. Hoàng Đạo giải thích rằng “Nhân quyền theo bản tuyên ngôn ấy, là những quyền người ta sinh ra đã có rồi và không bao giờ mất được.” Những quyền của con người được kể trong bản tuyên ngôn ấy rất nhiều: “quyền tự do, quyền có tài sản, quyền được sống yên ổn, quyền phản kháng sự áp chế, ...” nhưng theo Hoàng Đạo, đáng chú trọng nhất là quyền bình đẳng và tự do. (*Ngày Nay* số 168)

Không phải chỉ những người có học và dân thị thành mới có thể hưởng những tự do như thế. Hoàng Đạo mong cho dân quê Việt cũng được hưởng những tự do như người dân Pháp. Ông viết:

“Được những tự do đáng quý của dân Pháp, người dân quê Annam nào cũng sẽ có đủ tư cách để làm một “người” hoàn toàn. Họ sẽ là một công dân hiểu biết quyền lợi nghĩa vụ của mình không còn u u minh minh như hiện thời, chỉ biết cúi đầu phục tùng dưới sự áp chế, ngậm ngùi than thở trước sự khốn cực, sống một đời thiếu thốn về tinh thần và vật chất, một đời không đáng sống.” (*Bùn Lầy Nước Động*, 1938)

Là một người học luật, Hoàng Đạo hiểu ích lợi của kiến thức về luật học. Hoàng Đạo đề nghị thanh niên có học trong làng thay vì tranh giành ngôi thứ trong những cuộc họp của làng nên tìm hiểu về luật pháp và đem luật ra giảng giải cho người dân được biết. Luật pháp được đặt ra để đảm bảo sự an toàn cho người dân, không bị người khác lợi dụng hay làm hại. Bao nhiêu thế kỷ nay, người dân, nhất là dân quê, không biết rõ những uẩn khúc của luật, không biết sự gì cấm đoán, sự gì không. Ông viết:

“Những quyền luật, những tờ công văn gửi về các làng chỉ xếp đống trong một cái tủ của Hội-đồng hương chức, không bao giờ thấy ánh sáng mặt trời nữa. Họ chẳng chỉ có mấy anh thầy cò vịn nghề còn tò mò đề ý đến pháp luật, ngoài ra từ chánh-tổng, lý-trưởng cho đến cùng đình, đều u-u minh-minh, động có việc phải ra đến quan, thầy đều sợ hãi như phạm vào tội giết người: tình cảnh ấy có khác gì tình cảnh một người lòa cưỡi ngựa mà nửa đêm đi ra chỗ ao sâu?” (*Tứ-Ly, Phong-Hóa số 91, 30 mars 1934*)

Giúp cải thiện đời sống dân quê chính là trách nhiệm của giới trí thức, không phải là giới trí thức cụ-học – nho-học mà là giới trí thức tân-học trở về sống ở làng được Hoàng Đạo vinh danh là “Hạng trí thức sau lũy tre”.

Tham khảo và trích từ:

- *Lịch Sử Việt-Nam thuộc Pháp 1858-1945* (Ngô Thị Quý Linh, Ý Linh xuất bản, Hoa Kỳ 2002)
- *Việt-Nam và Công Cuộc Duy-Tân* (Ngô Thị Quý Linh, Ý Linh xuất bản, Hoa Kỳ 2019)